

## QUẢNG BÌNH TRONG THỜI TIỀN SỬ

**TRỊNH DƯƠNG**

Hội nghiên cứu Khoa học Lịch sử

Mở đầu cho việc nghiên cứu thời tiền sử ở Quảng Bình là học giả người Pháp, ông E. Patte. Trong tác phẩm nghiên cứu về hang đá Minh Cầm do Tạp chí của Sở Địa Chất Đông Dương xuất bản tháng 11 năm 1922, ông đã công bố về phát hiện một vài mộ táng, trong đó có một đứa bé 9 tuổi cùng với các đồ đá như rìu, bôn có vai, tứ giác, mũi nhọn xương, đồ trang sức và đồ gốm. Ngay sau đó, có lẽ vì có duyên gắn bó với mảnh đất nắng gió miền Trung này mà ông liên tục khai quật các địa điểm khảo cổ thời đại đồ đá nơi đây trong ba năm liền và công bố trên tạp chí của Trường Viễn Đông Bác Cổ: khai quật địa điểm đồi vỏ sò Bàu Tró ở Tam Tòa gần Đồng Hới (1923, 1924, 1925). Ông là người đầu tiên nghiên cứu khảo cổ Quảng Bình và công đầu trong việc tìm hiểu nền Văn hóa Bàu Tró, nay thì nền văn hóa này đã nổi tiếng cả trong và ngoài nước.

Tiếp theo là các học giả khác như H. Mansuy, J. Fromaget và M. Colani cũng đã có những tác phẩm nghiên cứu về Quảng Bình. Trong đó, ấn tượng nhất là tác phẩm “Ghi chép về thời tiền sử và sơ sử tỉnh Quảng Bình” đăng trong tạp chí Những người bạn của xứ Huế Xưa của nhà nữ khảo cổ học M. Colani với phát hiện quan trọng về địa điểm Khương Hà và Cổ Giang (xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch). Nơi đây tìm thấy cả đồ đồng Đông Sơn lẫn đồ trang sức Sa Huỳnh vào năm 1935. Phát hiện này đã cho thấy cái đặc sắc của vùng đất này đã có từ thời cổ đại cách đây 2.000 năm. Đó là vùng giao thoa giữa hai nền văn hóa lớn là Đông Sơn và Sa Huỳnh, rồi sau nữa có thời là dấu ấn giao thoa Việt - Chăm-pa rồi đến thời kỳ sau nữa là cuộc chiến Trịnh - Nguyễn phân tranh cũng lấy mốc đồi bờ sông Gianh...

Sau các phát hiện của các học giả Pháp, lấy mốc là năm 1954 khi miền Bắc nước ta trong thời kỳ Hòa Bình lập lại, đã có sự nghiên cứu của các nhà khảo cổ học Việt Nam. Nhiều di tích và di vật thời tiền sử của tỉnh Quảng Bình đã được phát hiện và nghiên cứu. Một số phát hiện khảo cổ là do nhân dân phát hiện ngẫu nhiên, một số là do Viện Khảo cổ học điều tra và phúc tra. Ví dụ, cuộc khảo sát di tích Bàu Tró, Bàu Khê. Nhiều hiện vật đồ đá được phát hiện.

Cùng với phát hiện khảo cổ lẻ tẻ, các nhà khảo cổ học của nhiều cơ quan đã tiến hành khai quật lần 2 di chỉ Bàu Tró vào năm 1980. Sau đó, nhiều di chỉ khảo cổ học tương tự Bàu Tró cũng được phát hiện và khai quật trên đất Quảng Bình như di chỉ Ba Đồn I (khai quật năm 1981), khai quật di chỉ Cồn Nền (năm 1982 và năm 1985), khai quật di chỉ Ba Đồn II (năm 1986).

Từ những năm 80 của thế kỉ trước, với cụm di tích khá giống nhau về tính chất văn hóa, được khai quật, có địa tầng rõ rệt, các nhà khảo cổ đã xác lập được một nền

## Phần II:

### QUẢNG BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN TỪ TIỀN SỬ ĐẾN LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

văn hóa thuộc thời đại hậu kỳ đá mới lấy tên là Bàu Tró, di tích được nghiên cứu đầu tiên bởi E. Patte.

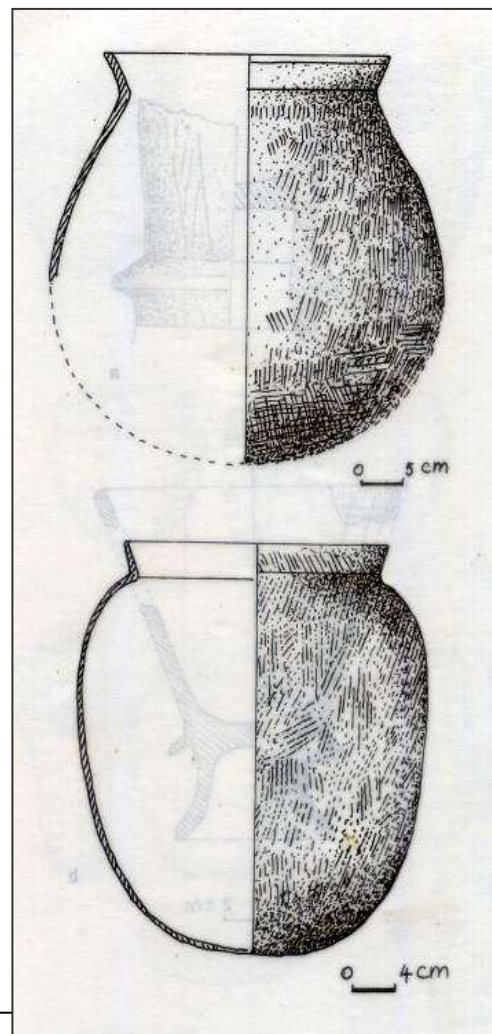
Điểm qua các phát hiện chủ yếu về khảo cổ học thời tiền sử Quảng Bình, chúng ta có thể bước đầu dựng lại bức tranh thời cổ đại nơi đây:

1. Với những chứng tích khảo cổ cho đến nay được biết thì con người có mặt trên mảnh đất Quảng Bình từ sơ kỳ thời đại đồ đá mới với sự xuất hiện của nền Văn hóa Hòa Bình. Chứng tích nền văn hóa này thể hiện ở 7 di tích trong tỉnh là: Yên Lạc, Kim Bảng, Xóm Thón, Hang Trăn, Khe Tong (lớp dưới), Xóm Thâm (lớp dưới), Đức Thi (lớp dưới). Bằng phương pháp so sánh niên đại với các địa điểm thuộc Văn hóa Hòa Bình trong toàn quốc, chúng ta có thể định niên đại của các di tích Văn hóa Hòa Bình ở đây vào khoảng ít ra từ hơn một vạn năm về trước (Lê Đình Phúc 1997: 122). Các di tích thuộc Văn hóa Hòa Bình thường phân bố trong hang động hay mái đá của núi đá vôi, gần thung lũng và sông suối. Đây là địa bàn quen thuộc sinh sống của con người thời đại sơ kỳ đá mới: gần nguồn nước và điều kiện săn bắt, hái lượm. Người xưa ở trong hang và ăn ốc, trai gồm loài nhuyễn thể ở suối hay ở núi. Họ cũng ăn thịt các động vật mà xương còn tồn tại trong các di chỉ như loài rùa, ba ba, dơi, dúi, nhím, sóc, chuột, thỏ, khỉ, chó, chồn, gấu, cây, lợn rừng, hươu, nai, chim, gà. Trong số thức ăn của người Hòa Bình ở Quảng Bình thì món khoái khẩu của họ chính là ốc suối và ốc núi. Vì thế mà vỏ của chúng ken dày trong tầng văn hóa.

Các di vật trong các hang động của con người ở Quảng Bình gồm công cụ đá, công cụ xương, vỏ trai, đồ gốm. Các công cụ được người xưa chế tác từ những hòn cuội sông suối, nhặt mang về và ghè đẽo tạo thành các dạng hình rìu ngắn, công cụ hình hạnh nhân, rìu mài lưỡi còn thô, nạo, mũi nhọn. Các công cụ đó khá hiệu quả để đi săn thú, cắt thịt động vật, nạo da... Bên cạnh đó, họ đã biết đến cách làm đồ gốm để đun nấu thức ăn.

Các nhà khảo cổ học cũng tìm được xương cốt người thời đại Văn hóa Hòa Bình ở 4 trong số 7 di chỉ thuộc thời đại này ở Quảng Bình. Đó là ở các di chỉ Khe Toong, Xóm Thâm, Đức Thi. Tuy nhiên, các di cốt người này ở lớp trên của các hang động, cần được xem xét kỹ hơn về niên đại. Tại di chỉ Yên Lạc, người ta cũng còn thấy xương hàm và răng của người xưa. Điều đó chứng tỏ người xưa chôn cất người chết ở ngay trong hang nơi họ sinh hoạt, ăn uống hàng ngày.

Cùng với công cụ sản xuất, các nhà khảo cổ còn thấy chứng tích của những viên thổ hoàng



<http://dostquangbinh.gov.vn/uploads/410qb/hoit>

Đồ gốm tìm được ở làng cổ  
Cồn Nền năm 1985

## Phần II:

### QUẢNG BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN TỪ TIỀN SỬ ĐẾN LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

---

được mài, có thể người xưa đã dùng thổ hoàng để bôi màu lên người lúc sống, mà cũng có khi bôi lên người lúc quá cố để làm đẹp. Các tài liệu dân tộc học đã chứng minh điều này.

Tại các hang động thời Hòa Bình như Yên Lạc, Kim Bảng, Hang Trăn, Đức Thi còn có những viên cuội có vết khắc vạch theo nhiều mô típ khác nhau. Có thể coi đây chính là những tác phẩm nghệ thuật sơ khai của người cổ Quảng Bình.

Tại hang Thượng Phú, xã Thượng Lâm, huyện Tuyên Hóa, nhà khảo cổ M. Colani còn thấy được 2 bức vẽ bích họa trên vách đá. Trên mảng tường vách đá rộng khoảng 1m, cao khoảng 1,3m có những hình vẽ thể hiện con chim cách điệu, hình hình học... Những nét vẽ này được tạo ra bằng cách khắc sâu từ 0,3 đến 0,5cm. Đây là những bức tranh bích họa đơn giản và tương tự hình bích họa trên hang Đồng Nội cũng thuộc Văn hóa Hòa Bình.

2. Bên cạnh thời đại sơ kỳ đá mới - Văn hóa Hòa Bình, tại Quảng Bình còn có giai đoạn hậu kỳ đá mới và sơ kỳ kim khí. Niên đại của thời này vào khoảng 4.000 năm đến 3.500 năm cách ngày nay.

Đến thời điểm này, ở Quảng Bình đã có khá nhiều di tích. Con người đã mở rộng không gian cư trú, không chỉ ở trong hang nữa. Người cổ đã sống ở hang động, mái đá ở vùng phía Tây Quảng Bình như Minh Cầm, Hang Rào, Khe Toong, Xóm Thâm, Đức Thi (những lớp trên của tầng văn hóa). Họ cư trú ngay trên lớp Văn hóa Hòa Bình cách đó khá lâu. Bên cạnh đó, người cổ cũng tiến xuống vùng đồng bằng hẹp ven biển như các địa điểm Bàu Tró, Bàu Khê, Ba Đồn I, Ba Đồn II, Cồn Nền, Bàu Sen, Lệ Kỳ, Thooc Lóc.

Nhóm sống hang động vẫn có môi trường sống như thời Hòa Bình, trong lúc nhóm sống ở vùng đồng bằng ven biển, trên những bãi cát phù sa ven sông, ven bàu nước ngọt.

Qua khai quật các địa điểm khảo cổ học cuối thời hậu kỳ đồ đá mới - sơ kỳ kim khí, chúng ta đã thu lượm được khá nhiều công cụ đá, di cốt người và đồ gốm, đồ trang sức trong tầng văn hóa. Ví dụ, tại cuộc khai quật hang Minh Cầm trong năm 1922, các nhà khoa học đã tìm được công cụ rìu bôn hình tứ giác, có vai được mài toàn thân, lưỡi dao đá, mũi nhọn xương, trang sức bằng vỏ sò và cả một số mảnh di cốt người. Tại Hang Rào, năm 1923-1924, đã khai quật trong hang tìm thấy một tầng văn hóa dày 1,8m thu lượm được rìu có vai, đồ gốm, di cốt người. Cùng thời gian này, cuộc khai quật Khe Toong cũng tìm được tầng văn hóa dày 1,4m. Tìm được ở di chỉ này rìu bôn có vai, đục, các mảnh gốm. Di chỉ Xóm Thâm được khai quật năm 1930 cũng tìm được rìu, bôn có vai, răng người, mảnh gốm, đồ trang sức bằng vỏ nhuyễn thể. Cũng năm 1930, địa điểm Đức Thi được khai quật đã tìm được rìu có vai, di cốt, mảnh trang sức nhuyễn thể, mảnh gốm.

Những địa điểm hậu kỳ đồ đá mới - sơ kỳ kim khí được khai quật trong hang động đã cho thấy vào khoảng niên đại 4.000 năm đến 3.500 năm cách đây, một bộ

phận cư dân Quảng Bình vẫn sống trong hang động và tiếp tục sống trong môi trường săn bắt, hái lượm như người thời Hòa Bình, mặc dầu công cụ có sự cải tiến về mặt cơ bản: từ ghè đẽo là chủ yếu bên cạnh việc có mài công cụ chút ít thì đã chế tạo ra được những công cụ định hình, được mài toàn thân sắc bén như rìu, đục.

Nhóm người cùng thời hậu kỳ đồ đá mới - sơ kỳ kim khí ở Quảng Bình có phương thức sống tiến bộ hơn, chọn nơi định cư ven biển, ven sông cũng đã để lại dấu vết qua công cụ, đồ gốm mà ngày nay, chúng ta có thể xếp vào những di tích kiểu Văn hóa Bàu Tró. Ngay địa điểm Bàu Tró được khai quật năm 1922, 1923 và 1980 cho thấy đây là di chỉ cư trú cồn cát và cồn sò điệp. Ngay nơi cư trú có tầng lớp dày của vỏ sò điệp, cũng chứng tỏ một phương thức sinh hoạt tiếp thu từ thời Văn hóa Hòa Bình: thích ăn ốc. Chỉ khác là đến giai đoạn này, thực đơn của họ thay ốc suối, ốc núi bằng sò ốc biển. Sau khi ăn, họ vứt vỏ sò ốc tại chỗ để tạo nên tầng văn hóa dày dặn. Một số nhóm cư dân thuộc nền văn hóa này thì sinh sống ở ngay vùng cồn cát rộng rãi hơn, nhưng cuộc sống sông nước vẫn là sự gắn bó của họ. Các nhà khảo cổ đã khai quật một số địa điểm khác trong nhóm Văn hóa Bàu Tró như Bàu Khê (khai quật năm 1936); Ba Đồn I (khai quật 1981); Ba Đồn II (khai quật năm 1986); Cồn Nền (khai quật 1982 và 1985). Ngoài ra, các di tích như Bàu Sen, Lệ Kỳ, Thoo Lóc cũng đã được đào thám sát.

Các di tích cồn vỏ sò hay cồn cát đã cung cấp một số lượng khá lớn hiện vật là rìu bôn có vai, rìu bôn tứ giác, vòng tay đá, mảnh gốm tô màu đỏ, màu đen ánh chì, vòng tay mặt cắt hình chữ D...

Qua di tích và di vật của thời đại hậu kỳ đồ đá mới và sơ kỳ kim khí, chúng ta có thể dựng được bức tranh lịch sử của thời đại này như sau:

Người xưa lập làng xóm ở những cồn cát và cồn vỏ sò điệp ven biển, ven sông. Người chết được chôn ngay tại nơi sinh hoạt. Một số người chết được chôn trong mộ vò như ở làng cổ Cồn Nền và Đền Đồi. Đó là những mộ vò sớm nhất tìm thấy.

Họ đã biết chế tác thành thạo các công cụ như rìu đục được mài toàn thân và theo những hình dáng phục vụ cho chức năng của chúng: hình rìu có vai, rìu chữ nhật... Các kỹ thuật ghè đẽo, tu chỉnh, mài, cưa được người cổ Quảng Bình áp dụng để tạo ra công cụ và cả đồ trang sức nữa. Đối với việc chế tạo vòng tay, hạt chuỗi tìm được ở Minh Cầm, Bàu Tró, Cồn Nền đã chứng minh sự có mặt của kỹ thuật cưa đá, khoan và tiện để tạo vòng.

Bên cạnh di vật đá là đồ xương như chiếc đục vũa bằng xương, mũi nhọn bằng xương ở nhiều di chỉ hang động miền Tây Quảng Bình. Người cổ còn thu lượm các vỏ nhuyễn thể để làm đồ trang sức như ở di chỉ Xóm Thâm và Đức Thi. Đó là những hạt chuỗi được làm từ vỏ ốc biển được ghè xung quanh và mài thành hình tròn, ở giữa có lỗ để xuyên dây đeo. Ngoài ra còn có loại hạt chuỗi làm từ vỏ một loài ốc biển nhỏ hơn, cũng được tạo lỗ để xuyên dây đeo. Đặc biệt ở hang Minh Cầm còn thấy loại hoa tai bằng vỏ sò một đầu được đục lỗ để xuyên dây đeo tai. Đồ gốm cũng là một hiện vật thu được nhiều trong các di chỉ. Những đồ gốm thô, độ nung không

## Phần II:

### QUẢNG BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN TỪ TIỀN SỬ ĐẾN LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

---

cao nhưng đã được trang trí khá nhiều hoa văn đẹp. Bên cạnh hoa văn thừng còn có hoa văn khắc vạch, miết láng, chấm dải, trở lổ với nhiều đồ án đẹp mắt.

Đối với cư dân Văn hóa Bàu Tró ở Quảng Bình, phương thức sinh sống của họ đã là vừa gắn bó với việc định cư (bằng chứng là nhiều đồ gốm được tìm thấy) trên bờ, vừa gắn bó với việc kiếm ăn ven biển. Họ đã biết cách làm đẹp thể hiện qua việc trang sức bằng nhiều chất liệu, chủ yếu là vỏ sò ốc và vòng tay, hoa tai bằng đá.

Người tiền sử Quảng Bình đã có sự giao lưu văn hóa với các di tích văn hóa ven biển cùng thời như nhóm di tích Văn hóa Quỳnh Văn ở Nghệ An, Thạch Lạc ở Hà Tĩnh. Các làng xóm ven biển miền trung nước ta vào thời đó đã khá nhộn nhịp và tiến tới hòa chung một sắc thái văn hóa ven biển của thời đại sau là Văn hóa Sa Huỳnh và Đông Sơn.

3. Điềm qua lịch sử Quảng Bình ở một thời điểm từ cách đây vạn năm với di tích Văn hóa Hòa Bình đến thời điểm xấp xỉ 4.000 năm với các di tích hậu kỳ đá mới, sơ kỳ kim khí, đặc biệt là nhóm di tích Văn hóa Bàu Tró, chúng ta có thể tự hào rằng con người Quảng Bình đã có mặt từ lâu đời và chung tay khai phá, phát triển để sau này tạo nên những nền văn minh lớn của Việt Nam: Sa Huỳnh, Đông Sơn, Chăm và Đại Việt.

#### **Tài liệu tham khảo:**

- Colani M, *Notes pre et prohistoriques province du Quang Binh*, BAVH, 23e annee, 1936.
- Lê Đình Phúc, *Tiền sử Quảng Bình*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1997.
- Mansuy H. et Fromaget J, *Station neolithiques de Hang Rao et de Khe Tong (Annam)*. BSGI vol. XII. Fasc 34, 1924.
- Patte E, *La grotte sepulchrale neolithique de Minh Cam (Annam)*. BSGI, 1922.
- Patte E, *Fouille d'un kjokkenmodding neolithique a Tam Toa pres de Dong Hoi (Annam)*. BEFFEO t. 23, 1923.
- Phạm Thị Ninh, *Văn hóa Bàu Tró*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2000.